TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN AN DƯƠNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 48/2025/HS-ST
Ngày 14-3-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Hồng Lý

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Thi

Ông Phạm Văn Dung

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Trần Thị Minh Trang - Thư ký Toà án nhân dân quận An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thùy Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân quận An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2025/TLST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2025/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Lê Văn T , sinh năm 1993 tại Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; ĐKHKTT: Tổ dân phố H, phường H, quận a, thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Tổ dân phố V, phường A, quận A, thành phố Hải Phòng; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn V và bà Phạm Thị H ; tiền án: Có 02 tiền án: Bản án số 05 ngày 25/01/2019, Tòa án nhân dân huyện An Dương xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Thi hành án phí ngày 25/01/2019, chưa thi hành khoản nộp sung công 1.500.000 đồng; Bản án số 67 ngày 28/9/2020, Tòa án nhân dân huyện An Dương xử phạt 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/5/2023; tiền sự: Không; về nhân thân: Bản án số 60 ngày 15/9/2011, Tòa án nhân dân huyện An Dương xử phạt 12 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Thi hành án phí ngày 30/11/2011; Bản án số 09 ngày 21/02/2017, Tòa án nhân dân huyện An Dương xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Thi hành án phí hình sự ngày

14/3/2017. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 12/6/2024 đến ngày 21/6/2024 chuyển tạm giam.

Nguyễn Văn M , sinh năm 1986 tại Tuyên Quang; ĐKHKTT: Tổ 12 phường T, thành phố T, tỉnh T; ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị T ; tiền án, tiền sự: Không; về nhân thân: Bản án số 54 ngày 25/5/2011, Tòa án nhân dân thành phố T xử phạt 02 năm 9 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thi hành án phí ngày 14/7/2011; Bản án số 132 ngày 21/10/2019, Tòa án nhân dân thành phố T xử phạt 12 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/6/2020, thi hành án phí ngày 07/01/2020. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 12/6/2024, đến ngày 21/6/2024 chuyển tạm giam.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Đỗ Văn Đ ; địa chỉ: Tổ dân phố H, phường H, quận A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

Người làm chứng: Chị Phạm Thị H ; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 12/6/2024, tổ công tác Công an xã A, huyện An Dương tiến hành kiểm tra nhà trọ của Phạm Thị H và Lê Văn T tại thôn V, xã A, huyện a phát hiện Lê Văn Tập, Nguyễn Văn Mạnh có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy nhằm mục đích bán kiếm lời. Tại thời điểm lực lượng Công an kiểm tra có Đỗ Văn Đ , có mặt. Vật chứng thu giữ: 01 túi nilon kích thước (02x2,5)cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng (GN01); 01 túi nilon kích thước (03x03)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng (GN02); 01 cân điện tử màu trắng đen, kích thước (06x03x0,5)cm; mảnh vỡ thủy tinh (dạng cóong bị vỡ) (GN03); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen của Tập; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu xanh của Đ . Tổ công tác đã lập biên bản và đưa những người trên cùng vật chứng về trụ sở Công an giải quyết.

Kết luận giám định số 745/KL-KTHS(MT) ngày 17/6/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hải Phòng, kết luận: Tinh thể màu trắng của mẫu GN01 gửi giám định là ma tuý, có khối lượng: 0,16 gam, loại Methamphetamine. Tinh thể màu trắng của mẫu GN02 gửi giám định là ma tuý, có khối lượng: 0,35 gam, loại Methamphetamine. Các mảnh thủy tinh vỡ của mẫu GN03 gửi giám định tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine. Không đủ cơ sở xác định khối lượng chất ma túy.

Tại cơ quan điều tra Lê Văn T và Nguyễn Văn M , khai nhận: Lê Văn T và Phạm Thị H sống chung như vợ chồng, thuê nhà trọ tại thôn V, xã An Đồng, huyện

An Dương. Nguyễn Văn M là con nuôi của bà Đào Thị Ch (mẹ của H), không có việc làm ổn định nên ở cùng nhà trọ với H và T . Do nghiện ma tuý và để có tiền chi tiêu cá nhân T đã mua ma túy về sử dụng và bán lại cho người khác để kiếm lời. Khoảng hơn 17 giờ ngày 11/6/2024, T đến khu vực đường tàu Trần Nguyên Hãn, quận Lê Chân, mua của một nam giới không quen biết 01 túi ma túy đá với giá 400.000 đồng. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, T lấy một ít ma túy đá trong túi vừa mua được cho vào coóng sử dụng một mình. Đến khoảng 22 giờ 20 phút, có một đối tượng nam giới không rõ lai lịch gọi điện cho T hỏi mua 150.000 đồng ma túy đá, T đồng ý, hẹn đến cửa nhà trọ của T để lấy ma túy và nhắn số tài khoản để người mua ma túy chuyển khoản cho T số tiền 150.000 đồng. Tập chia số ma túy còn lại vào 04 túi nilon, đưa 01 túi ma túy đá cho Nguyễn Văn M bảo mang xuống cửa nhà đưa cho khách, M cầm túi ma túy xuống giao cho khách. Sau đó Đỗ Văn Đ gọi điện cho T hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá, T đồng ý và hẹn Đ đến cửa nhà trọ để lấy. Đến khoảng 00 giờ ngày 12/6/2024, Đ đến, T đưa cho Đ 01 túi nilon ma túy đá, Đ nhận túi ma túy và hẹn chuyển tiền trả T sau, còn 02 túi ma túy T để dưới chiếu trên gác lửng nhà trọ, bộ coóng T đập vỡ và bỏ vào thùng rác. Ngay sau đó, lực lượng Công an kiểm tra nhà trọ của T phát hiện thu giữ vật chứng như nội dung nêu trên. Trước đó vào chiều ngày 01/6/2024 tại cửa nhà trọ, T bán cho Đ túi ma túy đá với giá 300.000 đồng. Vào trưa ngày 07/6/2024, T đưa cho M 01 túi ma túy đá gói trong khẩu trang để M mang ra cửa nhà trọ bán cho một nam giới không quen biết với giá 200.000 đồng.

Đỗ Văn Đức khai ngày 12/6/2024, Đ được đối tượng tên Ng (bạn xã hội không biết địa chỉ) nhờ đi cùng mua hộ ma túy của T để sử dụng, sau khi mua được Đ đưa túi ma túy cho N thì ngay lúc đó thấy lực lượng Công an kiểm tra, Ng đã cầm túi ma túy bỏ chạy thoát. Trong vụ án này, người bán ma túy cho T và người mua ma túy của T , Mạ h trong đó có người tên N , quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau. Đối với Phạm Thị H không biết T , M bán trái phép chất ma túy, không biết T sử dụng ma túy tại nhà trọ nên không có căn cứ xử lý.Đối với hành vi mua ma túy của Đỗ Văn Đ , công an huyện An Dương đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như trên và nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật.

Cáo trạng số 29/CT-VKS ngày 16 tháng 01 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân quận An Dương đã truy tố bị cáo Lê Văn T về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo các điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo

Nguyễn Văn M về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận An Dương giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng các điểm b, q khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn T mức án từ 9 năm đến 9 năm 6 tháng tù đến năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 12/6/2024. Phạt tiền 5.000.000 đồng đối với bị cáo.

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38,58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M mức án từ 7 năm tù đến 7 năm 6 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 12/6/2024. Xử lý vật chứng theo qui định của pháp luật.

Khi nói lời nói sau cùng, các bị cáo đã ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận An Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận An Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáokhông có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản kiểm tra, lời khai người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận: Từ ngày 01/6 đến ngày 12/6/2024, tại tổ dân phố Vĩnh Khê, phường An Đồng, quận An Dương, thành phố Hải Phòng, Lê Văn T đã 04 lần bán trái phép chất ma túy, trong đó Nguyễn Văn M giúp T bán 02 lần, đã thu được 650.000 đồng. Khối lượng ma túy 0,51 gam Methamphetamine, thu giữ tại nơi ở của T cũng nhằm mục đích để bán kiếm lời. Ngày 12/6/2024 lực lượng Công an kiểm tra đã phát hiện bắt giữ các đối tượng cùng vật chứng nêu trên. Bị cáo Lê Văn T đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" quy định tại các điểm b, q khoản 2 Điều 251(tái phạm nguy hiểm, phạm tội hai lần trở lên) Bộ luật Hình sự, bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251(phạm tội hai lần trở lên) Bộ luật Hình sự.

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự :

Tính chất vụ án là nghiêm trọng, các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình; hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý và sử dụng chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an xã hội; ngoài ra, ma tuý còn gián tiếp xâm phạm đến sức khỏe của con người. Mặt khác, ma túy vẫn đang là hiểm họa của toàn cầu, là nguyên nhân phát sinh nhiều tội phạm khác nên hành vi của các bị cáo cần phải được xử phạt nghiêm, buộc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và răn đe phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn Mạnh đã tham gia nghĩa vụ quân sự, được hưởng tình tiết quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4]. Về phần hình phạt:

Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo, xét thấy:

Các bị cáo Lê Văn T , Nguyễn Văn M đã đồng phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo Tập là chủ mưu, tái phạm nguy hiểm, phạm tội nhiều lần, nhân thân nhiều lần bị kết án nên áp dụng mức hình phạt tù nghiêm khắc và cao hơn so với bị cáo M . Bị cáo M giúp sức cho bị cáo T nên áp dụng mức hình phạt trên mức khởi điểm của khung hình phạt tù là thỏa đáng.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.Xét tính chất mức độ hành vi của bị cáo Tập thì cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, bị cáo M đóng vai trò giúp sức hai lần nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo M .

[6]. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy một phong bì giấy dán kín các mép, bên trong có chứa 0,11 gam tinh thể của mẫu GN01 và 0,25 gam tinh thể của mẫu GN02 được niêm phong lại, dấu niêm phong số 745MT/PC09 và chữ ký của những người có liên quan. Một phong bì giấy dán kín các mép, bên trong có chứa một vỏ túi nilon của mẫu GN01 và một vỏ túi nilon của mẫu GN02 được niêm phong lại, dấu niêm phong số 745MT/PC09 và chữ ký của những người có liên quan. Một phong bì giấy dán kín các mép, bên trong có chứa một vỏ túi nilon của mẫu GN01 và một vỏ túi nilon của mẫu GN02 được niêm phong lại, dấu niêm phong số 745MT/PC09 và chữ ký của những người có liên quan. Một phong bì giấy dán kín các mép, bên trong có chứa các mảnh thủy tinh vỡ của mẫu GN03,

được niêm phong lại, dấu niêm phong số 745MT/PC09 và chữ ký của người liên quan.Một cân điện tử.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen của bị cáo T ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu xanh của Đỗ Văn Đ là những vật chứng được sử dụng để liên lạc mua bán ma tuý nên cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước. Truy thu sung công quĩ nhà nước số tiền 650.000 đồng bị cáo Tập thu lợi bất chính do bán ma túy mà có.

[8]. Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các điểm b, q khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, 58 Bộ luật hình sự

Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội Mua bán trái phép chất ma tuý.

Xử phạt bị cáo Lê Văn T 9 (chín) năm 6 (sáu) tháng tù.Thời hạn tù tính từ ngày 12/6/2024.

Hình phạt bổ sung là phạt tiền: Phạt bị cáo Lê Văn T 5.000.000 (Năm triệu) đồng.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38, 58 Bộ luật hình sự

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội Mua bán trái phép chất ma tuý.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 7 (bảy) năm 6 (sáu) tháng tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma tuý". Thời hạn tù tính từ ngày 12/6/2024.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy một phong bì giấy dán kín các mép, bên trong có chứa 0,11 gam tinh thể của mẫu GN01 và 0,25 gam tinh thể của mẫu GN02 được niêm phong lại, dấu niêm phong số 745MT/PC09 và chữ ký của những người có liên quan. Một phong bì giấy dán kín các mép, bên trong có chứa một vỏ túi nilon của mẫu GN01 và một vỏ túi nilon của mẫu GN02 được niêm phong lại, dấu niêm phong số 745MT-A/PC09 và chữ ký của những người có liên quan. Một phong bì giấy dán kín các mép, bên trong có chứa các mảnh thủy tinh vỡ của mẫu GN03,

được niêm phong lại, dấu niêm phong số 745MT-B/PC09 và chữ ký của người liên quan.Một cân điện tử.

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen, màn hình, mặt kính ốp lưng bị vỡ (đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động của máy); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu xanh, màn hình bị vỡ (đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động của máy).

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng thể hiện tại Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 20 tháng 01 năm 2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận An Dương và Chi cục Thi hành án dân sự quận An Dương).

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 650.000 (sáu trăm năm mươi nghìn) đồng của bị cáo Lê Văn T do bán ma túy mà có.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân t.p Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân quận An Dương;
- Phòng PV 06 CATP; Phòng PC 10 CATP;
- Chi cục Thi hành án quận An Dương;
- Các bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ; HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Thị Hồng Lý